

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ- ST

Ngày 6 tháng 4 năm 2022

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Hồng Bàng

2. Bà Đào Minh Chi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân- Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tư- Kiểm sát viên

Trong ngày 6 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 427/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐ- HPT ngày 7 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1994; (có mặt);

Trú tại: Số 4 Hàng N, phường G, quận H, TP H.

Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1994; (vắng mặt)

HKTT: Số 9 ngõ M, phường T, quận T, TP H

Tạm trú tại: Số 4 P7 ngõ 147/81 M, phường M, quận M, TP H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2014 tại UBND phường T, quận T, TP H, trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Số 4 P7 ngõ 147/81 M,

phường M, quận M, TP H là nhà thuê của chị N, anh T. Anh T, chị N chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã tìm cách khắc phục nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T, chị N đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị N về nhà mẹ đẻ ở địa chỉ Số 4 Hàng Nón, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để sinh sống. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Mai Thiên Bảo; sinh ngày 25/02/2015. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường. Chị N gặp trao đổi với anh T, anh T nói là có đồng ý ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung nhưng anh T không lên Tòa án làm việc. Do đó, chị thấy anh T không có trách nhiệm. Tại phiên tòa, chị N đề nghị Tòa án giao con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000đ án phí.

*** Về ý kiến của anh Mai Văn T:** Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án, không gửi ý kiến và chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

* Anh T hiện đang tạm trú và thường xuyên ăn ở, sinh sống tại Số 4 P7 ngõ 147/81 M, phường M, quận M, TP H nhưng thường xuyên vắng nhà, Tòa án đã nhiều lần cùng tổ trưởng tổ dân phố đến địa chỉ trên để tổng đạt các văn bản của Tòa án cho anh T nhưng không gặp được anh T do anh T đi vắng, Tòa án đã giao văn bản cho mẹ đẻ anh T là bà Đỗ Thị H, bà H cam kết giao lại cho anh T, Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ anh T tạm trú và tại UBND phường T.

* Tổ trưởng tổ dân phố tại địa chỉ số 4 P7 ngõ 147/81 T cho biết: mâu thuẫn giữa anh T chị N đã được tổ dân phố hòa giải nhưng không được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T chị N ly hôn. Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: tổ dân phố không nắm được.

* Ý kiến của Phòng lao động thương binh xã hội- Cơ quan quản lý nhà nước về công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em : Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giao con theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cháu bé.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu và các ý kiến trình bày như đã nêu trên.

- Bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện VKSND Quận Hoàng Mai phát biểu ý kiến:

+ Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 48, điều 51 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Viện kiểm sát xác định chị N và anh T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Mai Thiên Bảo; sinh ngày 25/02/2015. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường. Chị N có yêu cầu nuôi con. Tuy nhiên xét thấy cháu Bảo đang ở với anh T, anh T chị N trước đó có thỏa thuận anh T nuôi con. Do đó, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc chị N phải cấp dưỡng 3 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của nguyên đơn và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:** Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Mai Văn T. Nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2014 tại UBND phường T. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị N, anh T đã tìm cách khắc phục nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T, chị N đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tòa án xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T, chị N không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị N và anh T ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Mai Thiên Bảo; sinh ngày 25/02/2015. Chị N có yêu cầu nuôi con, anh T ý thức chấp hành pháp luật kém. Qua đó thể hiện sự thiếu trách nhiệm, do đó nếu nuôi con sẽ không đảm bảo quyền lợi của cháu Mai Thiên Bảo. Do đó, giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi cháu Bảo. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Bảo, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 243, 245 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, Điều 147, 179, 203, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng N và anh Mai Văn T.

Chị Nguyễn Hồng N được ly hôn anh Mai Văn T.

* Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Mai Thiên Bảo; sinh ngày 25/05/2015. Ly hôn, cháu Mai Thiên Bảo cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Bảo, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/049220 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Chị Nguyễn Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Mai Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú của DS;
- Chi cục THA DS quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Tiến

